

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2024

V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Hưng**

2. Ông **Nguyễn Tấn Đễ**

* Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K: Ông **Trần Văn Ý** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị C**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh K.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Ga B (Nguyễn Gia B)**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh K.

(Chị C; anh B có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Lê Thị C** trình bày:

Vào năm 2021 chị có chung sống với anh Nguyễn Gia B (không đăng ký kết hôn). Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau về suy nghĩ tính cách nên thường xảy ra cự cãi, anh B luôn khó khăn ích kỷ với vợ con. Vì hôn nhân một lần gãy đổ nên chị cũng cố gắng chịu đựng nhưng thời gian kéo dài mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều thêm không tháo gỡ được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên chị đề nghị ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022. Hiện chị nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Gia B; Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản ghi lời khai ngày 09 tháng 7 năm 2024 và các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Ga B (Nguyễn Gia B) có ý kiến trình bày:**

Vào năm 2021 anh có chung sống với chị Lê Thị C (không đăng ký kết hôn). Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh và chị C đã ly thân khoảng 04 tháng nay.

Về tài sản chung: Anh xác định đã nhận lại chiếc xe Sirius, xác định tài sản chung không có. Về nợ chung không có.

Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022. Hiện chị C đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị C tiếp tục được nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng do chị C không yêu cầu nhưng anh thăm nom con có gì anh sẽ cho con anh cái đó, khi con anh lớn con anh cần gì anh sẽ cố gắng cho cái đó. Về tài sản chung anh xác định đã nhận lại chiếc xe Sirius, xác định tài sản chung không có. Về nợ chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị C, anh B: Có đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Gia B xác định xác lập quan hệ vợ chồng năm 2021, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Thị C và anh Nguyễn Gia B là vợ chồng. Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Gia B xác định có 01 con chung là Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022. Chị C và anh B thống nhất thỏa thuận khi ly hôn, tiếp tục giao con chung là Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022 cho chị C nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh B xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị C và bị đơn anh Nguyễn Gia B có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh, chị trong vụ án này.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Gia B thống nhất trình bày hai anh, chị tiến đến hôn nhân vào năm 2021, không có đăng ký kết hôn.

Theo chị C trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau về suy nghĩ tính cách nên thường xảy ra cự cãi, anh B luôn khó khăn ích kỷ với vợ con. Vì hôn nhân một lần gãy đổ nên chị cũng cố gắng chịu đựng nhưng thời gian kéo dài mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều thêm không tháo gỡ được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên chị đề nghị ly hôn.

Phía anh B cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh và chị C đã ly thân khoảng 04 tháng. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh, thì anh cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong đời sống hôn nhân chị C và anh B đã xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù chị C và anh B trình bày không thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân nhưng giữa anh, chị đã có thời gian ly thân nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn của tình trạng hôn nhân, vẫn không thể hàn gắn đoàn tụ. Đồng thời, Tòa án đã hòa giải tạo điều kiện cho các bên dàn xếp mâu thuẫn gia đình nhưng chị C và anh B vẫn không có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân của anh, chị. Điều này cho thấy hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do anh, chị có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nhưng không đi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký theo quy định. Nay có tranh chấp xin ly hôn nên trường hợp này pháp luật quy định chị C và anh B không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Gia B xác định có 01 con chung là Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022. Chị C và anh B thống nhất thỏa thuận khi ly hôn, tiếp tục giao con chung Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022 cho chị C nuôi dưỡng, anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chị C và anh B thỏa thuận tiếp tục giao con chung là Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022 cho chị C nuôi dưỡng là ý chí tự nguyện của anh, chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh B xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lê Thị C và anh Nguyễn Gia B (Nguyễn Ga B) là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị C và anh B tiếp tục giao con chung là Lê Thị Gia L, sinh ngày 20/4/2022 cho chị C nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh B xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004948 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A nên được cản trừ xem như chị C đã thi hành xong phần án phí.

5. Chị Lê Thị C, anh Nguyễn Gia B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND nơi ĐKKH (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU

